

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo, Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc Da cam Thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung, Thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký TAND Thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh Đ**, tên gọi khác: **B**; sinh ngày 24/01/1995 tại TS, Bình Định; địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: không; học vấn: 12/12; cha là Trần Văn H, mẹ là bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/3/2017 đến ngày 21/3/2017 chuyển tạm giam cho đến nay: Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. **Diệp Sanh A**; sinh ngày 11/4/1985 tại Đ, Gia Lai; địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: thợ xây; học vấn: 9/12; cha là ông Diệp Sanh T, mẹ là bà Trần Thị Nh (đều đã chết); có 02 tiền án: Ngày 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 08/7/2014, bị Tòa án nhân dân Thị xã A xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự; có 01 tiền sự: Ngày 20/12/2016, bị Công an Thị xã A xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp phạt ngày 16/01/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2017 đến ngày 30/3/2017 chuyển tạm giam cho đến nay: Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 1, phường P, Thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. **Lê Văn Ph**, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 8, phường T, Thị xã A, tỉnh Gia Lai: Có mặt.

3. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Trên cơ sở bản cáo trạng hành vi các bị cáo được thể hiện như sau:

Trần Minh Đ và Diệp Sanh A có quen biết nhau, vào khoảng giữa trưa ngày 11/3/2017, Đ nói với A: “Em có chiếc xe mà không chính chủ, anh quen Tiệm cầm đồ nào thì thế giúp em để lấy tiền mua ma túy về chơi và kiếm ít tiền đi cai” nghe vậy, A đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F6-0808 (xe của cha, mẹ Đ) chở A đến tiệm cầm đồ do chị Phạm Thị V làm chủ tại số 286A Quang Trung, Thị xã A. A là người đứng ra làm Hợp đồng thế chấp chiếc xe mô tô này với số tiền là 5.000.000đ và đưa tiền cho Đ. Sau đó, Đ và A đi bộ đến cửa hàng Viettel tại số 312 Quang Trung, Thị xã A, để gửi tiền vào Thành phố Hồ Chí Minh cho đối tượng N (N là người mà Đ đã từng mua ma túy nhiều lần trước đó) để mua ma túy.

Khi Đ gửi tiền thì viết thông tin và lấy tên người gửi là Nguyễn Thành L, người nhận tiền là N cùng với số điện thoại của người gửi người nhận. Đ đã bỏ thêm số tiền 1.500.000đ (số tiền nay An không biết) vào để gửi cho đối tượng N tổng cộng là 6.500.000đ. Sau khi gửi xong, Đ nhắn tin cho N đã gửi tiền và A cùng Đ đi bộ về. Đến chiều 11/3/2017, Vân nhắn tin lại cho Đ đã gửi ma túy về An Khê theo xe Việt Tân Phát để Đ biết mà nhận hàng.

Vào lúc 07 giờ ngày 12/3/2017, Trần Minh Đ đến điểm giao dịch của hãng xe Việt Tân Phát tại tổ 07, phường T, Thị xã A nhận ma túy do N gửi thì bị Công an Thị xã A bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật của Trần Minh Đ gồm: 01 thùng giấy cattong kích thước (31x27,5x20)cm bên trong thùng giấy có dán một tờ giấy ghi chữ: “A H AK 01292223567” và một tờ giấy ghi: MD 33846 đến AK, tên người nhận H, số ĐT 01292223567”; 01 bàn ủi đã cũ màu cam trắng, dây điện bàn ủi có quần băng keo màu đen; 01 bì ni lông trong suốt bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của điều tra viên, người làm chứng và đương sự (Đ khai là Hêrôin); 01 Điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim số 0868343981; 01 Điện thoại di động Iphone 4 màu đen có gắn sim số 01292223567; 02 dao lam bằng kim loại màu trắng có chữ “BIC”; 07 ống hút nhựa màu trắng có chiều dài 22cm. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 140.000đ; 01 xe mô tô BKS 81FB-4066, kiểu dáng loại xe 67 màu đen, không kiểm tra tình trạng bên trong. Tại Bản kết luận giám định số 106/KLGĐ ngày 16/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói nilon, thu của Trần Minh Đ, gửi giám định là ma túy, có trọng lượng **5,1348 gam**, loại **Heroine**.

Sau khi biết Trần Minh Đ bị bắt, Diệp Sanh A vào thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục mua ma túy của đối tượng N (Do A có lưu số máy di động của N) với số tiền là 4.000.000 đồng để sử dụng và đã sử dụng một ít. Đến ngày 24/3/2017 A bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã A bắt khẩn cấp và thu giữ trong người của A: 02 cục bột màu trắng đục được gói trong tờ giấy bạc và 01 kim tiêm (A khai là Hêrôin, tàng trữ để sử dụng). Tại Bản kết luận giám định số: 121/KLGĐ ngày 31/03/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy bạc, thu của Diệp Sanh A gửi giám định là ma túy, có trọng lượng **0,6460 gam**, loại **Heroine**.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức H là đối tượng nghiện ma túy khai có mua 1 tép ma túy với giá 200.000đ của Trần Minh Đ qua giới thiệu từ bị cáo Diệp Sanh A. Trong quá trình điều tra các bị cáo khai mâu thuẫn nhau, không thừa nhận và cũng

không chứng minh được chính xác, thời gian, địa điểm cũng như lượng ma túy, chất ma túy mà các đối tượng đã mua, bán với nhau. Vì vậy, không đủ cơ sở truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/10/2017 Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã A đã ra Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ đối với Trần Minh Đ, Diệp Sanh A về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” chỉ truy tố Đ, An về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Việc Trần Minh Đ và Diệp Sanh A thế chấp xe mô tô 81F6-0808 cho bà Phạm Thị V với số tiền 5.000.000đ, mẹ ruột Đ là bà Nguyễn Thị L đã trả tiền cho bà V và nhận lại xe. Bà L không có yêu cầu về dân sự. Ngoài lần gửi tiền mua ma túy bị bắt quả tang, thì trong thời gian từ ngày 22/02/2017 đến ngày 07/3/2017, Trần Minh Đ khai còn 04 lần gửi tiền cho đối tượng N ở thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy với số tiền là 23.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an Thị xã A đã có văn bản yêu cầu Trung tâm tính cước và thanh khoản MobiFone - Việt Nam cung cấp thông tin về số điện thoại di động 01226639169 nhưng đến nay chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an Thị xã A tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 25A/CTr-VKS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và bị cáo Diệp Sanh A về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trần Minh Đ; điểm b, p khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 đối với bị cáo Diệp Sanh A; Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999 đối với các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 có lợi cho người phạm tội đối với các bị cáo; xử phạt từ 60 tháng đến 72 tháng tù đối với bị cáo Trần Minh Đ; xử phạt từ 60 tháng đến 72 tháng tù đối với bị cáo Diệp Sanh A.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Đ, A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như tại bản cáo trạng đã truy tố. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì ham chơi, đua đòi các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A đã bàn bạc thế chấp chiếc xe mô tô của cha, mẹ Đ để mua ma túy (loại Hêrôin) về sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện. Vào lúc 07 h00 sáng ngày 12/3/2017 khi Trần Minh Đ đang nhận gói hàng từ Thành phố Hồ chí Minh gửi về thì bị Công an Thị xã A bắt quả tang thu giữ **5,1348** gam Hêrôin trong gói hàng đó. Khi nghe Đ bị bắt thì An đã bỏ trốn một mình vào Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 24/3/2017 Công an Thị xã A bắt quả tang và thu giữ trong người bị cáo Diệp Sanh A **0,6460** gam Hêrôin.

Bị cáo Trần Minh Đ là người đóng vai trò chính trong vụ án đã gợi ý việc thế chấp xe của gia đình để mua ma túy là người trực tiếp gửi tiền và nhận hàng, khi bị bắt quả tang thu giữ tang vật là **5,1348 gam** Hêrôin. Như vậy, bị cáo Trần Minh Đ đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** với tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 **“Hêrôin có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam”**. Đối với bị cáo Diệp Sanh A, đã giúp sức cùng với bị cáo Đ đến Tiệm cầm đồ thế chấp xe với số tiền 5.000.000đ để mua ma túy về sử dụng. Đ đã tự bỏ thêm số tiền 1.500.000đ vào tổng cộng là 6.500.000đ để mua **5,1348 gam** Hêrôin. Việc Đ bỏ thêm 1.500.000đ bị cáo A không biết nên Diệp Sanh A chỉ chịu trách nhiệm đồng phạm cùng Trần Minh Đ, với số tiền 5.000.000đ để mua ma túy. Vì thế, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Mặc dù lượng ma túy thu giữ trong người bị cáo Diệp Sanh A là **0,6460 gam** Hêrôin nhưng bị cáo A có 2 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Đánh bạc” chưa được xóa án tích và 1 tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo Diệp Sanh A đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** với tình tiết định khung quy định tại điểm b “*Phạm tội nhiều lần*” và điểm p “*Tái phạm nguy hiểm*” khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để các bị cáo có thời gian cải tạo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đ, A đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A, là có căn cứ.

Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã A truy tố Trần Minh Đ theo quy định điểm h khoản 2 Điều 194; bị cáo Diệp Sanh A, điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** có khung hình phạt từ bảy đến mười lăm năm tù. Hành vi này so với khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình năm 2015 về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** có khung hình phạt từ năm đến mười năm tù. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 249

của BLHS năm 2015 có lợi cho người phạm tội đối với các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A.

Bà Nguyễn Thị L, là mẹ của bị cáo Đ, đã nhận lại chiếc xe mang biển kiểm soát 81F6-0808 mà Đ đã cầm cố cho bà V để lấy tiền mua ma túy. Bà L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với 5,6845 gam Hêrôin còn lại sau giám định (đã được niêm phong trong 02 phong bì); 01 thùng giấy cattong kích thước (31x27,5x20)cm; 01 bàn ủi đã cũ màu cam trắng; 02 dao lam bằng kim loại màu trắng có chữ “BIC”; 07 ống hút

nhựa màu trắng có chiều dài 22cm; 01 kim tiêm; 01 sim điện thoại số 01292223567 là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0868343981, số Imel 356851071356907 và số tiền 140.000đ (số tiền này do mẹ Đ cho) không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trần Minh Đ.

- Đối với 01 Điện thoại hiệu Iphone 4 màu đen, số Imel 013594006865718, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chứng minh nhân dân số 230599778 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/12/2016 mang tên Diệp Sanh A, trả lại cho bị cáo Diệp Sanh A.

- Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 81FB-4066, kiểu dáng loại xe 67 màu đen, không có đèn chắn bùn, không có gương chiếu hậu đã qua sử dụng và đã cũ. Anh Ph khai mua lại đã lâu nên đăng ký xe mang tên Nguyễn Th, là tài sản của anh Lê Văn Ph, việc bị cáo Đ mượn xe đi nhận hàng anh Ph không biết đó là ma túy nên trả lại cho chiếc xe nói trên anh Ph là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Minh Đ; Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Diệp Sanh A; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 có lợi cho người phạm tội đối với các bị cáo Trần Minh Đ, Diệp Sanh A.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ: 60 (*Sáu mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ và tạm giam (ngày 12/3/2017).

- Xử phạt bị cáo Diệp Sanh A: 60 (*Sáu mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ và tạm giam (ngày 24/3/2017).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 5,6845 gam Hêrôin còn lại sau giám định (đã được niêm phong trong 02 bì thư); 01 thùng giấy cattong kích thước (31x27,5x20)cm; 01 bàn ủi đã cũ màu cam trắng; 02 dao lam bằng kim loại màu trắng có chữ “BIC”; 07 ống hút nhựa màu trắng có chiều dài 22cm; 01 kim tiêm và 01 sim điện thoại mang số 01292223567;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước, 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, số Imel 013594006865718;

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh Đ, số tiền 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0868343981, số Imel 356851071356907;

- Trả lại cho bị cáo Diệp Sanh A, 01 Chứng minh nhân dân mang số 230599778 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/12/2016, mang tên Diệp Sanh A.

- Trả lại cho anh Lê Văn Ph, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 81FB-4066, kiểu dáng xe 67, màu đen, không có dè chắn bùn, không có gương chiếu hậu đã qua sử dụng và đã cũ.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã A theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2017 giữa Công an Thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã A).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Minh Đ và Diệp Sanh A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/11/2017) các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Thị xã A;
- Công an Thị xã A;
- Chi cục THADS Thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn

